TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày: 24-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mứt

2. Ông Trần Kim Vinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Ngọc Điệp – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần C

Địa chỉ: Số 108, đường Đ, quận K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Phạm Thành L – Giám đốc Chi nhánh L (Theo giấy ủy quyền số 521/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 26/5/2017), vắng mặt

+ Ông Phan Thành T – Phó Phòng Tổng hợp Chi nhánh L (Theo giấy ủy quyền số 521/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 26/5/2017), vắng mặt

+ Ông Lê Hoàng P – Trưởng Phòng Khách hàng Doanh nghiệp Chi nhánh L (Theo giấy ủy quyền số 521/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 26/5/2017), có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Tổ 03, ấp T A, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị M, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Tổ 03, ấp T A, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C trình bày:

Ngày 05/02/2016, ông Nguyễn Văn C có vay vốn tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 0203/2016-HĐTD/NHCT800, số tiền vay 150.000.000 đồng để sản xuất kinh doanh than đá; thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 9,5%/năm, lãi suất phạt quá hạn = 50% lãi suất trong hạn. Sau khi vay ông C không thực hiện đúng theo cam kết mà chỉ trả lãi cho Ngân hàng được 13.261.000 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông C có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số AD593169/HĐTC ngày 04/02/2016 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng L ngày 04/02/2016 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã M ngày 04/01/2016, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 71, diện tích 663,4m^2, loại đất ở nông thôn – đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp T A, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 593169, số vào sổ H63196 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 17/11/2005.

Ngân hàng TMCP C yêu cầu Tòa án buộc ông C, bà M cùng trả nợ gốc 150.000.000 đồng và lãi đến ngày xét xử (lãi tạm tính đến ngày khởi kiện 23/3/2017 = 3.957.750 đồng và lãi quá hạn = 910.417 đồng). Đồng thời buộc ông C, bà M tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông C, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 08/5/2017, bà Lê Thị M trình bày:

Bà thừa nhận vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng TMCP C đến ngày 08/5/2017 số tiền vốn và lãi = 153.975.500 đồng, bà đồng ý cùng ông C trả số tiền trên nhưng xin gia hạn thêm 20 ngày sẽ tất toán.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTM-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP C là buộc ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M cùng trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền là 164.170.250 đồng. Trong đó nợ gốc = 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn = 9.855.667 đồng, nợ lãi quá hạn = 4.314.583 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 28/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh kháng nghị toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTN-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo hướng hủy bản án sơ thẩm giao lại cho Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm lại theo thẩm quyền.

Tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số: 15/2017/KDTM-PT ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh;

Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTM-ST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết lại vụ án.

Sau khi Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh thụ lý lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2017.

Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 02/TB-TLVA ngày 20/4/2018; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 459/TB-TA ngày 08/5/2018; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 548/TB-TA ngày 23/5/2018 nhưng ông C và bà M không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông Lê Hoàng P đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M trả các khoản tiền gồm:

+ Nợ gốc: 150.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn đến ngày 24/7/2018: 22.364.000 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn đến ngày 24/7/2018: 10.568.750 đồng.

Tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0203/2016-HĐTD/NHCT800 từ ngày 25/7/2018 đến khi tất toán Hợp đồng tín dụng.

Nếu ông C và bà M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số AD 593169/HĐTC ngày 04/02/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 03/7/2018, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông C và bà M đã được tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, ông C và bà M đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông C và bà M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ngày 05/02/2016, ông Nguyễn Văn C có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (gọi tắt là Ngân hàng C) số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0203/2016-HĐTD/NHCT800, mục đích vay để sản xuất kinh doanh than đá, thời hạn vay 12 tháng, đến ngày 05/02/2017 là hết hạn nhưng ông C vẫn chưa trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng. Mặc dù Hợp đồng tín dụng chỉ do ông C đứng tên vay nhưng số tiền vay dùng vào mục đích kinh doanh chung của vợ chồng ông C và bà Lê Thị Mi nên ông C và bà M phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Đến nay đã hết thời hạn của hợp đồng tín dụng nhưng ông C và bà M vẫn chưa trả số tiền vốn gốc còn nợ của Hợp đồng tín dụng nên buộc ông C và bà M phải trả số tiền vốn gốc 150.000.000 đồng cho Ngân hàng C.

[3] Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0203/2016-HĐTD/NHCT800 ngày 05/02/2016 vay số tiền 150.000.000 đồng mức lãi suất 9,5%/năm. Theo quy định của khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật, ông C và bà M đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào Hợp đồng tín dụng nên phải chịu lãi suất theo

các mức như nêu trong Hợp đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả". Tổng số tiền lãi trong hạn đến ngày 24/7/2018 phải trả là 35.625.000 đồng, phía ông C và bà M đã trả được 13.261.000 đồng, còn nợ lại số tiền 22.364.000 đồng. Do đó, buộc ông C và bà M phải trả số tiền lãi trong hạn còn lại cho Ngân hàng Công thương số tiền 22.364.000 đồng.

Ngoài ra, theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, nếu ông C và bà M chậm thanh toán khi Hợp đồng đến hạn thì phải trả lãi quá hạn với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn. Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả". Do đó, buộc ông C và bà M phải trả số tiền lãi quá hạn cho Ngân hàng C đến ngày 24/7/2018 là 10.568.750 đồng.

Ngoài các khoản lãi nêu trên, ông C và bà M còn phải trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2018 tính trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 0203/2016-HĐTD/NHCT800 ngày 05/02/2016 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông C và bà M có ký kết hợp đồng thế chấp số AD 593169/HĐTC ngày 04/02/2016 với Ngân hàng C thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 593169, số vào sổ H63196 do Ủy ban nhân dân huyện M (nay là thị xã M) cấp ngày 17/11/2005 tại tờ bản đồ số 3, thửa đất số 71, diện tích 663,4m^2 loại đất ở nông thôn - trồng cây lâu năm tọa lạc ấp T A, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số: 63/2006/NĐ-CP ngày (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP của Chính phủ) thì tài sản bảo đảm được xử lý khi: "Đến hạn thực hiện

nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ". Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 47 và khoản 2 Điều 90 của Luật Thi hành án dân sự thì người nhận thế chấp tài sản sẽ được ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản thế chấp. Do đó, trường hợp ông C và bà M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng C thì Ngân hàng C được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Buộc ông C và bà M phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng C. Án phí: (150.000.000 đồng + 22.364.000 đồng + 10.568.750 đồng) x 5% = 9.146.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 47, khoản 2 Điều 90 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C các khoản tiền như sau:

- Nợ gốc: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Nợ lãi trong hạn tính đến ngày 24/7/2018: 22.364.000 đồng ().

- Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 24/7/2018: 10.568.750 đồng ().

Và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2018 tính trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất thoả

thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0203/2016-HĐTD/NHCT800 ngày 05/02/2016 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số AD 593169/HĐTC ngày 04/02/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng, bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 593169, số vào sổ H63196 do Ủy ban nhân dân huyện M (nay là thị xã M) cấp ngày 17/11/2005 tại tờ bản đồ số 3, thửa đất số 71, diện tích 663,4m^2 loại đất ở nông thôn - trồng cây lâu năm tọa lạc ấp T A, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M phải chịu 9.146.500 đồng (Chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền tạm ứng án phí 3.848.000 đồng (Ba triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008615 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 05
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy